

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2017/QĐ-UBND

*Bình Dương, ngày 16 tháng 02 năm 2017*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Phụ lục mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương được ban hành kèm theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012 và Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND9 ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 801/TTr-STNMT ngày 18/10/2016.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Phụ lục mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương được ban hành kèm theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

<b>Stt</b>	<b>Loại khoáng sản</b>	<b>Hệ số quy đổi theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND</b>	<b>Hệ số quy đổi điều chỉnh</b>
1	Sỏi, cuội, sạn	1,29	1,2
2	Cát vàng	1,13	1
3	Các loại cát khác (trừ cát làm thủy tinh)	1,13	1

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2017. Các nội dung khác tại Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh không trái với Quyết định này vẫn còn nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Đã ký: Trần Thanh Liêm**